

UBND TỈNH THANH HÓA CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ Y TẾ **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Số: 1338/SYT-KHTC

Thanh Hóa, ngày 7 tháng 7 năm 2017

V/v thông báo Chương trình cho
vay đầu tư phát triển y tế của VCB.

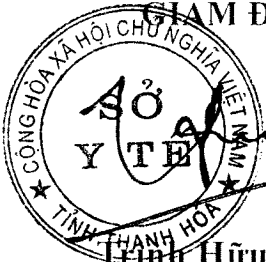
Kính gửi: Các cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn tỉnh

Sở Y tế nhận được công văn số 7638/UBND-VX ngày 03/7/2017 của UBND tỉnh Thanh Hóa, và công văn số 1802/BYT-KH-TC ngày 10/4/2017 của Bộ Y tế về việc thông báo Chương trình cho vay vốn đầu tư phát triển y tế của Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam (VCB).

Thực hiện chính sách phát triển y tế, chủ trương xã hội hóa y tế nhằm nâng cao chất lượng khám chữa bệnh cho nhân dân trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. Sở Y tế đề nghị các đơn vị nghiên cứu tài liệu (kèm theo công văn này) nếu có nhu cầu vay vốn gửi văn bản đăng ký về Sở Y tế (Phòng kế hoạch tài chính) trước ngày 20/7/2017 để tổng hợp đăng ký với Bộ Y tế và báo cáo UBND tỉnh. *ly*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, KH-TC.

GIÁM ĐỐC

Trịnh Hữu Hùng

BỘ Y TẾ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1802 /BYT-KH-TC
V/v thông báo Chương trình cho vay
đầu tư phát triển y tế của VCB

Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 2017

UBND TỈNH THANH HÓA gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương,
CÔNG VĂN ĐẾN

Số: 18375
Ngày: 26/1/2017

Thực hiện Nghị quyết số 93/NQ-CP ngày 15/12/2014 của Chính phủ về một chính sách phát triển y tế, chủ trương xã hội hóa để có bước đột phá đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng theo Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 16/1/2012 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI, Bộ Y tế đã làm việc với Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam (VCB) và Ngân hàng dự kiến sẽ triển khai chương trình cho vay đầu tư phát triển y tế để đầu tư cơ sở hạ tầng, mua sắm trang thiết bị nhằm giảm quá tải, nâng cao chất lượng dịch vụ y tế.

Hiện nay, một số bệnh viện thuộc Bộ Y tế và một số bệnh viện tuyến cuối tại Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh đang trong tình trạng quá tải, có nhu cầu đầu tư về cơ sở hạ tầng, trang thiết bị để giảm quá tải, phát triển các kỹ thuật mới, kỹ thuật cao. Một số bệnh viện tuyến tỉnh trong hệ thống bệnh viện vệ tinh chưa được Ủy ban nhân cấp tỉnh bố trí ngân sách đối ứng, rất cần mua sắm trang thiết bị để thực hiện các kỹ thuật do các bệnh viện hạt nhân đào tạo, chuyên giao như phẫu thuật tim, can thiệp mạch, xạ trị, hóa trị....

Mặt khác, trong thời gian tới, giá dịch vụ y tế sẽ từng bước được tính đúng, tính đủ, bao gồm cả khấu hao; người nghèo, người cận nghèo, các đối tượng chính sách xã hội đã được nhà nước mua và hỗ trợ mua thẻ BHYT, hầu hết chi phí khám, chữa bệnh sẽ do BHYT chi trả, nên các bệnh viện nếu vay vốn sẽ có nguồn để trả nợ vốn vay, lãi vay từ khấu hao.

Do đó việc vay vốn để đầu tư cơ sở hạ tầng, mua sắm trang thiết bị trong khi nguồn ngân sách nhà nước, trái phiếu Chính phủ, ODA còn hạn chế là rất cần thiết và có khả năng thực hiện được. Bộ Y tế thông báo nội dung của gói tín dụng nêu trên và đề nghị Ủy ban nhân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương:

1. Giao Sở Y tế chỉ đạo các bệnh viện nghiên cứu chương trình tín dụng đầu tư (kèm theo công văn này) để triển khai các nội dung sau:

a) Đối với các bệnh viện có nhu cầu vay vốn đầu tư xây dựng, mua sắm trang thiết bị để giảm tải, nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, hoặc vay vốn để hợp tác đầu tư theo các hình thức đã được quy định trong Nghị quyết số 93/NQ-CP của Chính phủ nêu trên: Bệnh viện xây dựng Đề án báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, phê duyệt chủ trương và làm việc với VCB để vay vốn.

b) Đối với các bệnh viện vệ tinh: căn cứ tình hình thực tế, nhu cầu trang thiết bị cần thiết phục vụ việc tiếp nhận và thực hiện các kỹ thuật đã được các bệnh viện

hạt nhân đào tạo, chuyển giao kỹ thuật để xây dựng Đề án, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, phê duyệt chủ trương và làm việc với VCB để vay vốn.

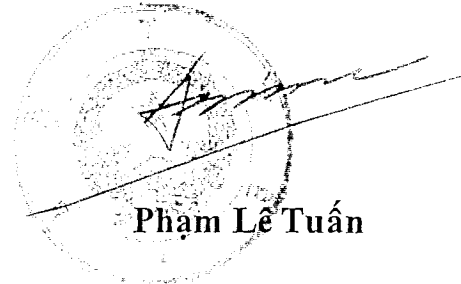
2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo việc xây dựng, thẩm định, phê duyệt các dự án đầu tư, phương án vay và trả nợ vốn vay, bố trí ngân sách địa phương hoặc các nguồn vốn hợp pháp khác để bảo đảm phân vốn của chủ đầu tư theo các quy định hiện hành.

3. Trong khi chờ Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt chủ trương, xem xét, phê duyệt các dự án đầu tư: đề nghị các bệnh viện có nhu cầu vay vốn có văn bản đăng ký, trong đó nêu rõ mục đích vay, số vốn dự kiến vay gửi về Bộ Y tế (Vụ Kế hoạch Tài chính) để Bộ Y tế tổng hợp và làm việc với VCB về kế hoạch vốn.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Y tế các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- NHTMCP ngoại thương Việt Nam;
- Lưu: VT, KH-TC³.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Phạm Lê Tuấn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----oOo-----



THỎA THUẬN HỢP TÁC HỢP TÁC TOÀN DIỆN

GIỮA

BỘ Y TẾ

VÀ

NGÂN HÀNG TMCP

NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

Hà Nội, tháng 3 năm 2017



- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2015;
- Nghị quyết số 93/NQ-CP ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về một số cơ chế, chính sách phát triển y tế;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam được Đại hội đồng cổ đông bất thường thông qua theo Nghị quyết số 08/BT2014/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/12/2014 và được Ngân hàng Nhà nước xác nhận đăng ký theo Công văn số 621/NHNN-TTGSNH ngày 28/01/2015;
- Căn cứ nhu cầu và khả năng của hai Bên.

Hôm nay, tại Hà Nội, ngày 08 tháng 03 năm 2017, chúng tôi gồm:

1. BỘ Y TẾ

Trụ sở : 138A Giảng Võ, Ba Đình Hà Nội

Điện thoại : (84-4) 62732273

Fax: (84-4) 38464051

Đại diện : Ông Phạm Lê Tuấn

Chức vụ: Thứ trưởng

(Sau đây gọi là « Bộ Y tế »)

2. NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

Trụ sở : 198, Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại : (84 – 4) 39343137

Fax: (84 – 4) 39365792

Đại diện : Ông Nghiêm Xuân Thành

Chức vụ : Chủ tịch Hội đồng quản trị

(Sau đây gọi tắt là "Vietcombank")

Bộ Y tế và Vietcombank sau đây được gọi chung là « Hai Bên » hoặc “Các Bên” và gọi riêng là “Bên”.

Các Bên thỏa thuận và tự nguyện ký kết Thỏa thuận hợp tác toàn diện (sau đây gọi là “Thỏa thuận”) với các điều khoản và điều kiện như sau:

MỤC I: CÁC THỎA THUẬN CHUNG

Điều 1: Mục tiêu hợp tác

1.1 Bộ Y tế và Vietcombank thống nhất hợp tác nhằm đẩy mạnh việc sử dụng các sản phẩm, dịch vụ tài chính - ngân hàng tại các cơ sở khám bệnh, chữa

2

bệnh (Bệnh viện), góp phần thực hiện chủ trương xã hội hóa và nâng cao chất lượng dịch vụ của các Bệnh viện.

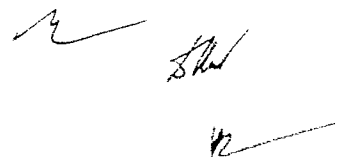
- 1.2 Hai Bên phối hợp hoạt động nhằm triển khai chương trình tín dụng ưu đãi dành cho ngành y tế để các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, nhà đầu tư vay vốn để thực hiện đầu tư nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới cơ sở hạ tầng bệnh viện; các dự án mua sắm trang thiết bị y tế phục vụ khám bệnh, chữa bệnh; các dự án đầu tư, mua sắm khác phục vụ y tế.

Điều 2: Nguyên tắc hợp tác

- 2.1 Bộ Y tế xác định Vietcombank là đối tác chiến lược lâu dài trong việc cung cấp các sản phẩm, dịch vụ tài chính - ngân hàng tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tuyến trung ương và địa phương. Theo đó, các cơ sở khám, chữa bệnh ưu tiên sử dụng các sản phẩm, dịch vụ tài chính - ngân hàng của Vietcombank nhằm khai thác tối đa tiềm năng, tăng hiệu quả hoạt động của mỗi Bên trên cơ sở đảm bảo cân bằng lợi ích tổng thể của Các Bên trong quá trình hợp tác.
- 2.2 Hai Bên hợp tác trên cơ sở tự nguyện, bình đẳng, đồng thuận và theo đúng pháp luật. Các chương trình, nội dung hợp tác cụ thể giữa hai bên sẽ được triển khai theo từng nội dung cụ thể, phù hợp quy định của pháp luật, khả năng, mong muốn của Bộ Y tế và Vietcombank theo từng mục tiêu cụ thể cho mỗi giai đoạn.

Điều 3: Phương thức hợp tác

- 3.1 Các nội dung hợp tác được triển khai trực tiếp giữa các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Bộ Y tế và các chi nhánh thuộc hệ thống Vietcombank.
- 3.2 Hai Bên cam kết trao đổi, cung cấp thông tin cho nhau đầy đủ, kịp thời về các vấn đề mong muốn hợp tác để bên kia nghiên cứu, xem xét lựa chọn khả năng tham gia theo yêu cầu và nguyên tắc hợp tác.





MỤC II: NỘI DUNG HỢP TÁC

Điều 4: Cam kết chung

Hai Bên hướng tới mục tiêu Vietcombank sẽ trở thành một trong các Ngân hàng phục vụ chính về sản phẩm, dịch vụ tài chính – ngân hàng cho các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Bộ Y tế, bảo đảm tính cạnh tranh lành mạnh và bảo đảm tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 5: Các cam kết của Bộ Y tế

- i. Hỗ trợ Vietcombank trong việc giới thiệu về Chương trình cho vay phát triển ngành y tế tới các bệnh viện và doanh nghiệp thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực y tế.
- ii. Thường xuyên trao đổi thông tin về cơ chế chính sách, tình hình thị trường, tình hình hoạt động của mình để phục vụ công tác thẩm định tín dụng của Vietcombank, nhằm quản trị tốt nhất các dự án đầu tư, nâng cấp, mua sắm mà các bên có chung lợi ích để hạn chế rủi ro tín dụng, nâng cao hiệu quả quản lý vốn.

Điều 6: Các cam kết của Vietcombank

- 6.1 Vietcombank dành gói tín dụng ưu đãi “Vietcombank vì sức khỏe cộng đồng” để phối hợp hỗ trợ các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh vay vốn đầu tư cơ sở hạ tầng, mua sắm trang thiết bị với các thủ tục nhanh gọn nhất, điều kiện tín dụng, lãi suất và các loại phí ưu đãi (chi tiết tại phụ lục đính kèm).
- 6.2 Vietcombank cam kết cung ứng các sản phẩm, dịch vụ tài chính – ngân hàng để phục vụ cho các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh về các giải pháp thanh toán, thu hộ không dùng tiền mặt tiên tiến (như thẻ thanh toán kết hợp thẻ bệnh nhân, dịch vụ thanh toán, dịch vụ trả lương qua tài khoản thẻ, lắp đặt máy ATM trong khuôn viên đất của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, lắp đặt máy POS tại các quầy thu ngân, thu hộ tại địa điểm; tiền gửi có kỳ hạn, thanh toán trong nước; thanh toán tự động các hóa đơn như điện, nước, cước viễn thông ...) với chất lượng tốt, phí cạnh tranh, an toàn và thủ tục nhanh gọn nhất.



Ngoài các sản phẩm, dịch vụ kể trên, Vietcombank sẵn sàng phối hợp phát triển các sản phẩm, dịch vụ tài chính ngân hàng khác nhằm đáp ứng tối đa nhu cầu thực tế của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong từng thời kỳ.

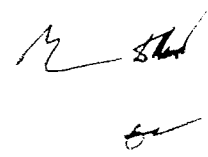
Điều 7: Hợp tác về lĩnh vực truyền thông và phát triển thương hiệu

- 7.1 Hai Bên cam kết phối hợp quảng bá và phát triển thương hiệu của Hai Bên thông qua các hội thảo, hội nghị quốc tế cũng như các sự kiện quan trọng;
- 7.2 Bộ Y tế và Vietcombank sử dụng thông tin về việc hợp tác giữa Hai Bên để thực hiện các hình thức quảng bá thương hiệu như: công bố thông tin với báo chí, quảng cáo nhãn hiệu và kết nối link trên Website của cả Hai Bên. Việc quảng bá thương hiệu, công bố thông tin với báo chí được thực hiện theo từng nội dung công việc cụ thể và phải được Hai Bên thống nhất bằng văn bản trước khi thực hiện.

MỤC III: PHƯƠNG THỨC TRIỂN KHAI, HIỆU LỰC CỦA THỎA THUẬN

Điều 8: Phương thức triển khai

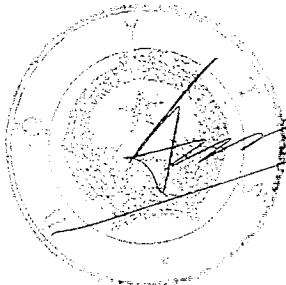
- 8.1 Trên cơ sở các điều khoản của Thỏa thuận này, Hai Bên cụ thể hóa thành các chương trình hành động, đề án, phương án hợp tác chi tiết. Các nội dung hợp tác cụ thể sẽ được Vietcombank và các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, nhà đầu tư bàn bạc, thống nhất và ký kết dưới hình thức giao dịch, hợp đồng cụ thể để thực hiện.
- 8.2 Hai Bên thường xuyên thông tin cho nhau các nội dung liên quan đến quá trình triển khai thực hiện Thỏa thuận này, chủ động đề xuất các vấn đề cần hợp tác, phương thức hợp tác trong quá trình tổ chức triển khai sau này. Định kỳ 06 tháng một lần (trong tháng 6 và trong tháng 12 hàng năm), Hai Bên tổ chức họp, đánh giá những công việc đã triển khai và kế hoạch thực hiện trong thời gian tiếp theo.



Điều 9: Thời hạn hiệu lực, sửa đổi và chấm dứt Thỏa thuận

- 9.1 Thỏa thuận này có hiệu lực kể từ ngày ký và có giá trị thực hiện trong vòng 03 (ba) năm. Các Bên cùng nỗ lực cao nhất để thực hiện các cam kết hợp tác đã nêu trong Thỏa thuận này.
- 9.2 Trong quá trình triển khai thực hiện, Hai Bên có thể đề xuất để cùng nhau xem xét và thống nhất ký kết điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung các nội dung đã thỏa thuận cho phù hợp tình hình thực tế của mỗi Bên..
- 9.3 Trường hợp một trong Hai Bên có ý định chấm dứt Thỏa thuận này thì phải thông báo trước cho Bên kia bằng văn bản.
- 9.4 Thỏa thuận này được lập thành 04 (bốn) bản, có giá trị pháp lý như nhau, mỗi Bên giữ 02 (hai) bản.

BỘ Y TẾ
KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG *[Signature]*



PHẠM LÊ TUẤN

NGÂN HÀNG TMCP
NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ *[Signature]*



NGHIÊM XUÂN THÀNH



PHỤ LỤC 01

(Đính kèm Thỏa thuận hợp tác toàn diện giữa Bộ Y tế và
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam)

Chương trình cho vay phát triển ngành Y tế

“Vietcombank chung tay vì sức khỏe cộng đồng”

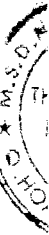
I. Mục tiêu của Chương trình:

Chương trình cho vay phát triển ngành Y tế của Vietcombank cung ứng vốn trung dài hạn với lãi suất ưu đãi cho các bệnh viện và cơ sở khám chữa bệnh (Bệnh viện) nhằm giảm tải cho các bệnh viện tuyến trung ương và các bệnh viện tuyến dưới, trong đó ưu tiên các dự án:

- Đầu tư trang thiết bị y tế hiện đại, nhập khẩu các máy móc/thiết bị y tế tiên tiến phục vụ khám chữa bệnh chuyên khoa/cao cấp nhằm nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe của người dân.
- Đầu tư mới, cải tạo mở rộng và hiện đại hóa cơ sở khám chữa bệnh của các bệnh viện và các cơ sở khám chữa bệnh

II. Nội dung Chương trình:

1. Tên chương trình	Chương trình cho vay phát triển ngành Y tế <i>“Vietcombank chung tay vì sức khỏe cộng đồng”</i>
2. Quy mô chương trình	Doanh số giải ngân 30.000 tỷ VND
3. Lợi ích đối với Khách hàng	Khách hàng được vay vốn trung dài hạn với lãi suất ưu đãi
4. Thời gian giải ngân	Từ 08/03/2017 đến 31/12/2019
5. Đối tượng Khách hàng	- Các đơn vị sự nghiệp y tế có tư cách pháp nhân, có nguồn thu sự nghiệp tự bảo đảm được toàn bộ kinh phí hoạt động



[Handwritten signature]
7



thường xuyên và kinh phí đầu tư phát triển, bao gồm các bệnh viện tuyến trung ương, bệnh viện tuyến tỉnh và bệnh viện vệ tinh.

- Các cơ sở thực hiện xã hội hóa của đơn vị sự nghiệp y tế công lập được hạch toán độc lập, tự chủ trong thu chi, có tư cách pháp nhân, bao gồm bệnh viện có vốn góp từ bệnh viện công hoặc liên kết với bệnh viện công.
- Các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực khám chữa bệnh đủ điều kiện vay vốn và xếp hạng tín dụng theo quy định của Vietcombank tối thiểu từ A trở lên.

**6. Mục đích
vay vốn**

Cơ cấu tài chính/cho vay để thực hiện đầu tư máy móc thiết bị tiên tiến phục vụ khám chữa bệnh; đầu tư nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới cơ sở hạ tầng bệnh viện; các dự án đầu tư, mua sắm khác phục vụ y tế.

**7. Điều kiện
Khách hàng**

Khách hàng đủ điều kiện vay vốn theo quy định hiện hành của Bộ Y tế (nếu có) và đáp ứng các quy định hiện hành của pháp luật và của Vietcombank về cho vay như: Có dự án đầu tư khả thi, có hiệu quả phù hợp với quy định của pháp luật; mục đích vốn vay hợp pháp để thực hiện dự án, có nguồn trả nợ khả thi, có vốn chủ sở hữu tham gia vào dự án.

Đối với dự án :

- Đối với các cơ sở khám chữa bệnh công do Trung ương quản lý: Dự án phải được Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính Phủ phê duyệt cho phép được hưởng các chế độ, chính sách theo Nghị quyết 93/NQ-CP ngày 15/12/2014.
- Đối với các cơ sở khám chữa bệnh công do Địa phương quản lý: Dự án phải được Chủ tịch UBND cấp tỉnh phê duyệt cho phép được hưởng các chế độ, chính sách theo Nghị quyết 93/NQ-CP ngày 15/12/2014.

8. Đồng tiền

Việt nam đồng (VND)

- giải ngân**
- 9. Số tiền cho vay** Theo quy định hiện hành của Vietcombank và được xác định trên cơ sở : đề nghị của Khách hàng, khả năng hoàn trả nợ từ nguồn thu của dự án và các nguồn khác (nếu có); giá trị tài sản bảo đảm. Số tiền cho vay tối đa:
- 100% tổng mức đầu tư để thực hiện các dự án đầu tư trang thiết bị ngành y tế
 - 85% tổng mức đầu tư để thực hiện các dự án nâng cấp, mở rộng, xây mới cơ sở hạ tầng và các mục đích khác.
- 10. Thời hạn cho vay** Theo quy định hiện hành của Vietcombank và được xác định trên cơ sở: Đề nghị của khách hàng, khả năng trả nợ của khách hàng, khả năng thu hồi vốn từ dự án, thời hạn sử dụng còn lại của tài sản bảo đảm. Thời hạn cho vay tối đa:
- 10 năm đối với mục đích đầu tư trang thiết bị ngành y tế.
 - 20 năm đối với mục đích nâng cấp, mở rộng, xây mới cơ sở hạ tầng và các mục đích khác.
- 11. Lãi suất cho vay**
- **Năm đầu tiên:** Lãi suất cơ sở cộng (+) 1%/năm, tối đa 7,0%/năm áp dụng giải ngân trước 31/12/2017.
 - **Năm thứ 2:** Lãi suất cơ sở cộng (+) mức biên 1%/năm.
 - **Các năm còn lại:** Lãi suất cơ sở cộng (+) mức biên tối đa 2%/năm.
 - Lãi suất cơ sở được tính bằng Lãi suất tiết kiệm 12 tháng theo công bố của Vietcombank trong từng thời kỳ.
 - Kỳ điều chỉnh lãi suất 3 - 6 tháng/1 lần.
- 12. Đảm bảo tiền vay** Theo quy định của Vietcombank trong từng thời kỳ.
- 13. Điều kiện khác**
- Khách hàng chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc đầu tư dự án, mua sắm máy móc thiết bị đúng chủng loại, chất lượng... theo quy định của pháp luật và quy định của



Vietcombank. Việc mua sắm, đầu thầu... đảm bảo thực hiện công khai, minh bạch, đúng quy định của pháp luật.

- Khách hàng cam kết sử dụng vốn đúng mục đích, cung cấp các báo cáo, hồ sơ chứng minh và phối hợp với Vietcombank trong việc kiểm tra tình hình sử dụng vốn vay và các hình thức đảm bảo tiền vay (trước, trong và sau khi vay vốn).
- Khách hàng có nguồn thu từ phương án vay vốn hoặc nguồn ngân sách hỗ trợ thanh toán, nguồn thu từ hoạt động khác đảm bảo trả nợ gốc vay và lãi vay ngân hàng.
- Khách hàng cam kết chuyển toàn bộ doanh thu của phương án vay vốn qua tài khoản của Khách hàng mở tại Vietcombank.
- Khách hàng cam kết sử dụng tổng thể các sản phẩm dịch vụ ngân hàng của Vietcombank: dịch vụ thanh toán viện phí không dùng tiền mặt, thanh toán trả lương CBCNV, lắp đặt máy POS ở các quầy thu ngân (trong bệnh viện, tại các quầy thuốc)...sử dụng dịch vụ tiền gửi, thanh toán, ... và các dịch vụ tài chính cá nhân cho CBCNV.

III .Kế hoạch triển khai

Vietcombank ban hành văn bản triển khai trên toàn hệ thống và chỉ đạo các Chi nhánh Vietcombank tiếp cận khách hàng và hướng dẫn khách hàng hoàn thiện các hồ sơ cần thiết tại Vietcombank.